**NỘI DUNG BÀI THI**

**PHẦN 1. NGÔN NGỮ**

**1.1 TIẾNG VIỆT**

1. Chọn từ đúng dưới đây để điền vào chỗ trống *“Mưa tháng ba ... đất/ Mưa tháng tư hư đất”*
   1. hoa **B.** tốt **C.** màu **D.** tơi
2. *Nơi vắng vẻ* trong bài thơ *Nhàn* được hiểu là một nơi như thế nào?
   1. Nơi náo nhiệt
   2. Nơi người cầu cạnh ta và ta cũng cầu cạnh người
   3. Nơi tĩnh tại của thiên nhiên và cũng là nơi thảnh thơi của tâm hồn
   4. Tất cả các đáp án trên
3. *“Tiếng suối trong như tiếng hát xa/ Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa/ Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ/ Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà”* (*Cảnh khuya* – Hồ Chí Minh)

Bài thơ được viết theo thể thơ:

* 1. Thất ngôn tứ tuyệt **B.** Thất ngôn **C.** Thất ngôn bát cú **D.** Song thất lục bát

1. *“Mặt trời (1) của bắp thì nằm trên đồi Mặt trời (2) của mẹ em nằm trên lưng.”*

*(Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ - Nguyễn Khoa Điềm)*

Từ nào trong câu thơ trên được dùng với nghĩa chuyển?

* 1. Mặt trời (1) **B.** Mặt trời (2) **C.** Bắp **D.** Lưng

1. Điền vào chỗ trống trong câu thơ: *“Em ơi em/ Hãy nhìn rất xa/ Vào ... nghìn năm Đất Nước* (*Đất Nước* – Nguyễn Khoa Điềm)
   1. ba **B.**bốn **C.** năm **D.** sáu
2. *“Sóc phong xung hải khí lăng lăng/ Khinh khởi ngâm phàm quá Bạch Đằng/ Ngạc đoạn kình khoa sơn khúc khúc/ Qua trầm kích chiết ngạn tằng tằng” (Bạch Đằng hải khẩu –* Nguyễn Trãi)

Đoạn thơ trên thuộc dòng thơ:

* 1. dân gian **B.** trung đại **C.** thơ Mới **D.** hiện đại

1. Qua tác phẩm *Chữ người tử tù,* Nguyễn Tuân muốn thể hiện điều gì?
   1. Tài năng, khí phách và thiên lương trong sáng của một con người tài hoa.
   2. Cuộc chiến đấu giành độc lập dân tộc.



* 1. Truyền thống yêu nước trong một gia đình nông dân Nam Bộ.
  2. Vẻ đẹp thiên nhiên của núi rừng Tây Nguyên.

1. Chọn từ viết đúng chính tả trong các từ sau:
   1. vô vàng **B.** xem sét **C.** trao chuốt **D.** sở dĩ
2. Chọn từ viết đúng chính tả để điền vào chỗ trống trong câu sau: “Chỉ cần chuyện này , tương lai của

bé Long sẽ vô cùng ”

* 1. suôn sẻ, xán lạn **B.** suôn sẻ, sáng lạng **C.** suông sẻ, sáng lạng **D.** xuôn xẻ, xán lạn

1. Từ nào bị dùng sai trong câu sau: *“Anh nỡ đành lòng nừa dối chị ấy sao?”*
   1. nỡ **B.** lòng **C.** nừa **D.** dối
2. Các từ *“líu lo, nhí nhảnh, róc rách*” thuộc nhóm từ nào?
   1. Từ ghép tổng hợp **B.** Từ ghép chính phụ **C.** Từ láy bộ phận **D.** Từ láy phụ toàn

bộ

1. *“Vừa về đến nhà, con chó đã chạy ra mừng quýnh.”* Đây là câu:
   1. thiếu chủ ngữ **B.** thiếu vị ngữ **C.** thiếu chủ ngữ và vị ngữ **D.** sai logic
2. *“Trời xanh thẳm, biển cũng thẳm xanh, như dâng cao lên, chắc nịch. Trời rải mây trắng nhạt, biển mơ màng dịu hơi sương”* (Vũ Tú Nam)

Nhận xét về phép liên kết của đoạn văn trên:

* 1. Các câu trên sử dụng phép liên kết lặp.
  2. Các câu trên không sử dụng phép liên kết.
  3. Các câu trên sử dụng phép liên tưởng.
  4. Các câu trên sử dụng phép liên kết thế.

1. ***“****Để cứu mẹ, Thúy Anh quyết định vay nóng tiền. Chỉ cần cứu được mẹ, dẫu phải trả giá bao nhiêu cô ấy cũng sẵn lòng.”*

Trong đoạn câu trên, từ “nóng” được dùng với ý nghĩa gì?

* 1. Nhiệt độ cao hơn so với nhiệt độ cơ thể người, hoặc cao hơn mức được coi là trung bình.
  2. Dễ nổi cơn tức giận, gió kìm giữ được những phản ứng thiếu suy nghĩ.
  3. Số điện thoại có thể trực tiếp, có thể liên lạc ngay để phản ánh một vấn đề nào đó.
  4. Cần gấp, cần có ngay chỉ trong thời gian ngắn.

1. Trong các câu sau:
2. Từ những chị dân quân ngày đêm canh giữ đồng quê và bầu trời Tổ quốc, đến những bà mẹ chèo đò anh dũng trên các dòng sông đầy bom đạn, tất cả đều thể hiện tinh thần chiến đấu bất khuất.
3. Ông cha ta đã để lại cho chúng ta những câu tục ngữ cao cả để chúng ta vận dụng trong thực tế.
4. Để phát huy tinh thần sáng tạo và năng động, thế hệ trẻ nên tiếp cận với khoa học tiên tiến.
5. Giữa cái ồn ã, xô bồ của thành phố và cái yên tĩnh, hiền hòa của vùng quê Nam Bộ. Những câu nào mắc lỗi:

**A.** III và IV **B.** III và II **C.** II và I **D.** II và IV

# Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 16 đến 20:

“Ta đã lớn lên rồi trong khói lửa Chúng nó chẳng còn mong được nữa Chặn bàn chân một dân tộc anh hùng Những bàn chân từ than bụi, lầy bùn Đã bước dưới mặt trời cách mạng.

Những bàn chân của Hóc Môn, Ba Tơ, Cao Lạng Lừng lẫy Điện Biên, chấn động địa cầu

Những bàn chân đã vùng dậy đạp đầu Lũ chúa đất xuống bùn đen vạn kiếp! Ta đi tới, trên đường ta bước tiếp, Rắn như thép, vững như đồng.

Đội ngũ ta trùng trùng điệp điệp Cao như núi, dài như sông

Chí ta lớn như biển Đông trước mặt!”

*(Trích “Ta đi tới”, Tố Hữu)*

1. Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn thơ trên.
   1. Tự sự **B.** Nghị luận **C.** Miêu tả **D.** Biểu cảm
2. Nêu ý nghĩa nội dung của đoạn thơ trên.
   1. Tuổi thơ lớn lên từ trong bom đạn
   2. Thiên nhiên Việt Nam tươi đẹp và hùng vĩ
   3. Ý chí kiên cường của nhân dân
   4. Tất cả các đáp án trên
3. “Ta đi tới, trên đường ta bước tiếp, Rắn như thép, vững như đồng. Đội ngũ ta trùng trùng điệp điệp Cao như núi, dài như sông

Chí ta lớn như biển Đông trước mặt!”

Trong 5 câu thơ trên của đoạn thơ, tác giả sử dụng chủ yếu biện pháp tu từ gì?

* 1. So sánh **B.** Nhân hóa **C.** Ẩn dụ **D.** Nói giảm nói tránh

1. Biện pháp tu từ trong khổ thơ trên có tác dụng gì?
   1. Đề cao sự hùng vĩ của thiên nhiên **B.** Tạo nhịp điệu cho câu thơ

**C.** Nhấn mạnh sức mạnh của nhân dân ta **D.** Làm cho sự vật, sự việc giống như con người

1. Ý nghĩa của hai câu thơ:

“Những bàn chân từ than bụi, lầy bùn Đã bước dưới mặt trời cách mạng.”

* 1. Đất nước ta trù phú, tươi đẹp **B.** Đất nước ta văn minh, phát triển

**C.** Đất nước ta đã tìm thấy chân lí cho mình **D.** Tất cả các đáp án trên

**BẢNG ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. A** | **2. C** | **3. A** | **4. B** | **5. B** | **6. B** | **7. A** | **8. D** | **9. A** | **10. C** |
| **11. C** | **12. D** | **13. A** | **14. D** | **15. D** | **16. D** | **17. C** | **18. A** | **19. C** | **20. C** |

**HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**

**Thực hiện: Ban chuyên môn Tuyensinh247.com**

**PHẦN 1. NGÔN NGỮ**

* 1. **TIẾNG VIỆT**

1. **A**

**Phương pháp:** Căn cứ bài *Tục ngữ về thiên nhiên lao động sản xuất*

# Cách giải:

* Tục ngữ: *Mưa tháng ba hoa đất, mưa tháng tư hư đất.*

# Chọn A.

1. **C**

**Phương pháp:** Căn cứ bài thơ *Nhàn*

# Cách giải:

Nơi vắng vẻ trong bài thơ *Nhàn* được hiểu là nơi tĩnh tại của thiên nhiên và cũng là nơi thảnh thơi của tâm hồn.

# Chọn C.

1. **A**

**Phương pháp:** Căn cứ đặc điểm thơ thất ngôn tứ tuyệt

# Cách giải:

* Thể thơ thất ngôn tứ tuyệt gồm 4 câu, mỗi câu 7 chữ. Hiệp vần ở chữ cuối của câu 1, 2, 4 hoặc câu 2, 4.

# Chọn A.

1. **B**

**Phương pháp:** Căn cứ bài *Từ nhiều nghĩa và hiện tượng chuyển nghĩa của từ*

# Cách giải:

* Từ có thể có một nghĩa hay nhiều nghĩa. Từ nhiều nghĩa là kết quả của hiện tượng chuyển nghĩa.
* Nghĩa gốc là nghĩa xuất hiện từ đầu, làm cơ sở để hình thành các nghĩa khác. Nghĩa chuyển là nghĩa được hình thành trên cơ sở của nghĩa gốc.
* Mặt trời (2) được dùng theo nghĩa chuyển, chuyển nghĩa theo phương thức ẩn dụ chỉ người con là điều vô cùng có ý nghĩa với mẹ trong cuộc đời này, là mặt trời sưởi ấm lòng tin, ý chí của người mẹ trong cuộc sống.

# Chọn B.

1. **B**

**Phương pháp:** Căn cứ bài thơ *Đất nước –* Nguyễn Khoa Điềm

# Cách giải:

*Em ơi em*

*Hãy nhìn rất xa*

*Vào* ***bốn*** *nghìn năm Đất Nước*

# Chọn B.

1. **B**

**Phương pháp:** Căn cứ tác giả, tác phẩm

# Cách giải:

Bài thơ ra đời trong thời kì văn học trung đại.

# Chọn B.

1. **A**

**Phương pháp:** Căn cứ nội dung bài *Chữ người tử tù*

# Cách giải:

Chữ người tử tù thể hiện tài năng, khí phách và thiên lương trong sáng của một con người tài hoa.

# Chọn A.

1. **D**

**Phương pháp:** Căn cứ bài về chính tả, chú ý phân biệt giữa s/x; ch/tr

# Cách giải:

Từ viết đúng chính tả là: sở dĩ Sửa lại một số từ sai chính tả:

vô vàng => vô vàn xem sét => xem xét

trao chuốt => trau chuốt

# Chọn D.

1. **A**

**Phương pháp:** Căn cứ *Chữa lỗi dùng từ; chính tả*

# Cách giải:

* Các lỗi dùng từ:

+ Lẫn lộn các từ gần âm

+ Sai nghĩa của từ

* Các từ trong phương án B, C, D đều mắc lỗi lẫn lộn giữa các từ gần âm hoặc sai chính tả
* “Chỉ cần chuyện này suôn sẻ, tương lai của bé Long sẽ vô cùng xán lạn.”

# Chọn A.

1. **C**

**Phương pháp:** Căn cứ bài chính tả l/n

# Cách giải:

Từ bị dùng sai chính tả là: nừa Sửa lại: nừa => lừa

# Chọn C.

1. **C**

**Phương pháp:** Căn cứ bài *Từ láy*

# Cách giải:

* Từ láy là những từ phức có quan hệ láy âm giữa các tiếng. Phân loại:

+ Từ láy toàn bộ, các tiếng lặp lại hoàn toàn.

+ Từ láy bộ phận, giữa các tiếng có sự giống nhau về phụ âm đầu hoặc vần.

* Các từ *“líu lo, nhí nhảnh, róc rách*” chỉ giống nhau ở phụ âm đầu nên thuộc nhóm từ láy bộ phận.

# Chọn C.

1. **D**

**Phương pháp:** Căn cứ bài *Chữa lỗi dùng từ*

# Cách giải:

Đây là câu sai logic

Sửa lại: “Chị Lành vừa về đến nhà, con chó đã chạy ra mừng quýnh.”

# Chọn D.

1. **A**

**Phương pháp:** Căn cứ bài *Liên kết câu và liên kết đoạn văn*

# Cách giải:

* Các đoạn văn trong một văn bản cũng như các câu trong một đoạn văn phải liên kết chặt chẽ với nhau về nội dung và hình thức.
* Về hình thức, các câu và các đoạn văn có thể được liên kết với nhau bằng một số biện pháp chính như sau:

+ Lặp lại ở câu đứng sau từ ngữ đã có ở câu trước (phép lặp từ ngữ)

+ Sử dụng ở câu đứng sau các từ ngữ đồng nghĩa, trái nghĩa hoặc cùng trường liên tưởng với từ ngữ đã có ở câu trước (phép đòng nghĩa, trái nghĩa và liên tưởng)

+ Sử dụng ở câu đứng sau các từ ngữ có tác dụng thay thế từ ngữ đã có ở câu trước (phép thế)

+ Sử dụng ở câu đứng sau các từ ngữ biểu thị quan hệ với câu trước (phép nối)

* Phép lặp: *trời, biển*

# Chọn A.

1. **D**

**Phương pháp:** Căn cứ bài *Ngữ cảnh*

# Cách giải:

Từ “nóng” trong câu có nghĩa là cần gấp, cần có ngay tiền trong một khoảng thời gian ngắn.

# Chọn D.

1. **D**

**Phương pháp:** Căn cứ bài *Chữa lỗi dùng từ*

# Cách giải:

Một số lỗi thường gặp trong quá trình viết câu:

* Lỗi thiếu thành phần chính của câu.
* Lỗi dùng sai nghĩa của từ
* Lỗi dùng sai quan hệ từ
* Lỗi logic

....

Câu mắc lỗi là câu II và IV

* Câu 2: Ông cha ta đã để lại cho chúng ta những câu tục ngữ cao cả để chúng ta vận dụng trong thực tế.

=> Câu dùng từ không đúng nghĩa: từ *cao cả* không đúng nghĩa trong câu này.

Sửa lại: Ông cha ta đã để lại cho chúng ta những câu tục ngữ quý báu để chúng ta vận dụng trong thực tế.

* Câu 4: Giữa cái ồn ã, xô bồ của thành phố và cái yên tĩnh, hiền hòa của vùng quê Nam Bộ.

=> Câu thiếu thành phần chính của câu.

Sửa lại: Giữa cái ồn ã, xô bồ của thành phố và cái yên tĩnh, hiền hòa của vùng quê Nam Bộ, tôi vẫn tìm thấy một thế giới thuộc về riêng mình.

# Chọn D.

1. **D**

**Phương pháp:** Căn cứ 6 phương thức biểu đạt đã học (miêu tả, biểu cảm, tự sự, nghị luận, thuyết minh, hành chính).

# Cách giải:

Phương thức biểu đạt: biểu cảm

# Chọn D.

1. **C**

**Phương pháp:** Phân tích, tổng hợp

# Cách giải:

* Ý nghĩa nội dung: sức mạnh và ý chí kiên cường của nhân dân của một dân tộc anh hùng không bao giờ chịu khuất phục đế quốc xâm lăng.

# Chọn C.

1. **A**

**Phương pháp:** Căn cứ vào các biện pháp tu từ đã học.

# Cách giải:

* Biện pháp tu từ chủ yếu: so sánh *“Rắn như thép, vững như đồng… Cao như núi, dài như sông/ Chí ta lớn như biển Đông trước mặt”*.

# Chọn A.

1. **C**

**Phương pháp:** Phân tích, tổng hợp

# Cách giải:

* Tác dụng: nhấn mạnh sự mạnh mẽ, kiên cường, mang tầm vóc vũ trụ, tạo nên sức mạnh không gì lay chuyển được của nhân dân ta.

# Chọn C.

1. **C**

**Phương pháp:** Phân tích, tổng hợp

# Cách giải:

Đi ra từ trong những khó khăn của “than bụi”, “lầy bùn”, nhân dân Việt Nam đã tìm thấy ánh sáng của cách mạng và hướng đi cho mình.

# Chọn C.